

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 86/2006/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 5 như sau:

"d) Quyết định việc tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu các công ty nhà nước đặc biệt quan trọng ghi trong phụ lục kèm theo Nghị định này theo đề nghị của Hội đồng quản trị và ý kiến của Bộ quản lý ngành, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

"1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn và ngành, nghề kinh doanh của công ty nhà nước đặc biệt quan trọng ghi trong phụ lục kèm theo Nghị định này theo đề nghị của Hội đồng quản trị và ý kiến của Bộ quản

lý ngành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; phê duyệt mục tiêu, chiến lược của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam và Tổng công ty Dược Việt Nam theo đề nghị của Bộ quản lý ngành và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ trưởng Bộ quản lý ngành chỉ đạo triển khai, kiểm tra việc thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch dài hạn nói trên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 7 như sau:

"1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty nhà nước đặc biệt quan trọng ghi trong phụ lục kèm theo Nghị định này theo đề nghị của Hội đồng quản trị và ý kiến Bộ quản lý ngành, Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ quản lý ngành phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty nhà nước quy định tại khoản này.

2. Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Điều lệ, phê duyệt sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty nhà nước do mình quyết định thành lập và công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này".

4. Bổ sung vào cuối khoản 1 Điều 8 như sau:

"1. Tùy từng trường hợp cụ thể, Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định đầu tư vốn để hình thành vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động đối với công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập theo đề nghị của Hội đồng quản trị và ý kiến của Bộ quản lý ngành".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

"1. Thủ tướng Chính phủ:

a) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của công ty nhà nước đặc biệt quan trọng ghi trong phụ lục kèm theo Nghị định này theo đề nghị của Bộ quản lý ngành và thẩm định của Bộ Nội vụ.

Bộ quản lý ngành chịu trách nhiệm về việc thực hiện quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, phẩm chất, năng lực của cán bộ trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

Bộ Nội vụ thẩm định việc thực hiện quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm cán bộ do Bộ quản lý ngành trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Chấp thuận đề Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc công ty nhà nước nêu ở mục a khoản này theo đề nghị của Hội đồng quản trị và thẩm định của Bộ quản lý ngành.

c) Chấp thuận đề Bộ trưởng Bộ quản lý ngành bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty nhà nước không có Hội đồng quản trị do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập".

6. Bổ sung vào cuối khoản 2 Điều 12 như sau:

"Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ quản lý ngành quyết định xếp lương, nâng lương, phụ cấp lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị công ty nhà nước đặc biệt quan trọng ghi trong phụ lục kèm theo Nghị định này".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ cơ chế thỏa thuận nêu tại Điều 24 Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hội đồng quản trị công ty nhà nước ghi trong phụ lục kèm theo Nghị định này chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị định số 86/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước)

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
3. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
4. Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
5. Tập đoàn Công nghiệp tàu thủy Việt Nam
6. Tập đoàn Dệt - May Việt Nam
7. Tổng công ty Hàng hải Việt Nam
8. Tổng công ty Hàng không Việt Nam
9. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam
10. Tổng công ty Cao su Việt Nam
11. Tổng công ty Xi măng Việt Nam
12. Tổng công ty Thép Việt Nam
13. Tổng công ty Hóa chất Việt Nam
14. Tổng công ty Lương thực miền Bắc
15. Tổng công ty Lương thực miền Nam
16. Tổng công ty Cà phê Việt Nam
17. Tổng công ty Giấy Việt Nam
18. Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
19. Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước./.